

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1097*/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày *26* tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Can Lộc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị Quyết số 71/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ (bổ sung) năm 2022;

Xét đề nghị của UBND huyện Can Lộc tại Tờ trình số 1698/TTr-UBND ngày 13/5/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1647/TTr-STMMT ngày 19/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Can Lộc, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục các công trình, dự án bổ sung thực hiện trong năm 2022

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm
			LUA	RPH	RDD	Đất khác	
I	Đất ở tại nông thôn	19,41	17,90			1,51	
1	Khu TĐC phục vụ dự án cao tốc Bắc - Nam tại xã Kim Song Trường	4,90	4,50			0,40	Thôn Phúc Yên, Đông Vĩnh, xã Kim Song Trường
2	Khu TĐC phục vụ dự án cao tốc Bắc - Nam tại xã Kim Song Trường	4,80	4,40			0,40	Thôn Đông Vĩnh, xã Kim Song Trường
3	Khu TĐC phục vụ dự án cao tốc Bắc - Nam tại xã Trung Lộc	3,00	2,70			0,30	Thôn Minh Hương, xã Trung Lộc
4	Khu TĐC phục vụ dự án cao tốc Bắc - Nam tại xã Quang Lộc	2,87	2,80			0,07	Thôn Yên Lạc, xã Quang Lộc
5	Khu TĐC phục vụ dự án cao tốc Bắc - Nam tại xã Sơn Lộc	3,84	3,50			0,34	Thôn Thịnh Lộc, xã Sơn Lộc
	Tổng: 05 hạng mục	19,41	17,90			1,51	

2. Tổng hợp số liệu sau khi bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích đã được UBND tỉnh duyệt	Tổng diện tích sau khi điều chỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN			
I	Đất nông nghiệp	NNP	21.460,58	21.441,68
1.1	Đất trồng lúa	LUA	9.396,77	9.378,87
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>8.908,26</i>	<i>8.890,36</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.070,74	1.069,74
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	3.722,79	3.722,79
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	3.389,69	3.389,69
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD		
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	3.244,33	3.244,33
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>		
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	387,43	387,43
1.8	Đất làm muối	LMU		
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	248,84	248,84
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	7.827,02	7.845,92
2.1	Đất quốc phòng	CQP	513,40	513,40
2.2	Đất an ninh	CAN	1,88	1,88
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	15,03	15,03
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	32,53	32,53
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	42,83	42,83
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	62,25	62,25
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	9,35	9,35
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	98,02	98,02
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	3.734,87	3.734,36
	<i>Trong đó:</i>			
-	Đất giao thông	DGT	2.292,61	2.292,20
-	Đất thủy lợi	DTL	757,80	757,70
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	8,26	8,26
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	76,92	76,92
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	10,09	10,09
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao	DTT	80,75	80,75
-	Đất công trình năng lượng	DNL	13,42	13,42
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	2,75	2,75
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG		
-	Đất có di tích lịch sử - văn hoá	DDT	28,09	28,09

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích đã được UBND tỉnh duyệt	Tổng diện tích sau khi điều chỉnh
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	12,69	12,69
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	36,51	36,51
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa tang	NTD	405,87	405,87
-	Đất chợ	DCH	9,12	9,12
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	4,19	4,19
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	34,98	34,98
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	2,22	2,22
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.129,28	1.148,69
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	253,30	253,30
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	22,97	22,97
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	2,14	2,14
2.18	Đất tín ngưỡng	TIN	56,05	56,05
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	828,71	828,71
2.20	Đất có mặt nước chuyên dụng	MNC	983,01	983,01
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK		
3	Đất chưa sử dụng	CSD	924,98	924,98

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

1. Ủy ban nhân dân huyện Can Lộc có trách nhiệm:

- Cập nhật danh mục công trình, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định này vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Can Lộc; Cập nhật vị trí các công trình, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định này vào bản đồ Kế hoạch sử dụng đất kỳ gần nhất;

- Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng thẩm quyền và kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Tham mưu cho UBND tỉnh thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng thẩm quyền và kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất của UBND huyện Can Lộc theo quy định.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Can Lộc và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT. HĐND huyện Can Lộc;
- Phó VP/UB (phụ trách);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NL₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Sơn